

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ BẢO VỆ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Thùy Trang¹,
Hồ Thị Trúc Quỳnh^{2,+}

¹Trường Tiểu học Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

²Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

+Tác giả liên hệ • Email: httquynh@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 21/3/2025

Accepted: 06/5/2025

Published: 31/7/2025

Keywords

Self-protection skills,
primary school students,
primary schools

ABSTRACT

In the current context, self-protection education for primary school students is increasingly concerned to ensure safety and comprehensive development for children. The results of a survey on the current status of self-protection education management for students at some primary schools in Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province through a questionnaire survey with the participation of 112 managers and teachers showed that self-protection education management activities for students are carried out at a fairly good level and relatively regularly in seven main aspects (goal management, content management, method management and organization form management, inspection and assessment management, coordination management of forces, and management of conditions supporting self-protection education activities for students). These findings contribute to providing a practical basis for proposing measures to improve the effectiveness of self-protection education management for primary school students.

1. Mở đầu

Tỉ lệ thương tích và tai nạn ở trẻ em Việt Nam đang ở mức báo động, cao hơn đáng kể so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và gấp nhiều lần so với các nước phát triển (Lê & Nguyen, 2021). Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự thiếu giám sát của người lớn, sự bất cẩn trong sinh hoạt, hạn chế trong nhận thức của phụ huynh, cũng như môi trường sống còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, trong khi trẻ em chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng để tự bảo vệ bản thân. Thực trạng này cho thấy, việc giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ (PTKNTBV) cho HS, đặc biệt là ở cấp tiểu học - giai đoạn hình thành những nhận thức và thói quen cơ bản - là yêu cầu cấp thiết nhằm tăng khả năng ứng phó của trẻ trước những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống (Nguyễn Lê Thy Giang, 2019; Nguyễn Đoàn Thế, 2020).

Giáo dục PTKNTBV là một quá trình sư phạm có mục tiêu rõ ràng, giúp HS nâng cao ý thức về an toàn, rèn luyện kỹ năng ứng xử linh hoạt, phát triển khả năng tự vệ, đồng thời góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực cốt lõi. Việc trang bị kỹ năng này còn hỗ trợ HS nâng cao thể chất, phát triển tinh thần, xây dựng sự tự tin và cải thiện kỹ năng giao tiếp (Brown et al., 2005; Chen, 2011). Tuy nhiên, để quá trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ (KNTBV) đạt hiệu quả, công tác quản lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Quản lý giáo dục không chỉ đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức được triển khai phù hợp, mà còn đóng vai trò điều phối các lực lượng tham gia như nhà trường, gia đình và cộng đồng; đồng thời thực hiện công tác giám sát, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Có thể nói, quản lý là yếu tố then chốt đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và bền vững của hoạt động giáo dục kỹ năng cho HS tiểu học.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến thực trạng giáo dục KNTBV cho trẻ mầm non và HS tiểu học (Lê & Nguyen, 2021; Lê Thị Thanh Huệ, 2022; Nguyễn Đoàn Thế, 2020). Tuy nhiên, cách tiếp cận còn phân tán, chủ yếu dừng ở mô tả hiện trạng hoặc tiếp cận theo các chức năng quản lý chung. Cho đến nay, vẫn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục PTKNTBV trong bối cảnh đô thị đặc thù như TP. Vũng Tàu, nơi tốc độ đô thị hóa nhanh, nguy cơ tai nạn cao, và yêu cầu phối hợp giáo dục giữa các lực lượng xã hội ngày càng phức tạp.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS tại hai trường tiểu học trên địa bàn TP. Vũng Tàu. Nghiên cứu đi sâu vào việc khảo sát và làm rõ thực trạng quản lý các thành tố cơ bản trong quá trình giáo dục KNTBV, bao gồm: quản lý việc thực hiện mục tiêu giáo dục; quản lý nội dung giáo dục; quản lý phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục; quản lý sự phối hợp giữa các lực

lượng tham gia; quản lý các điều kiện hỗ trợ giáo dục; và quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNTBV cho HS tiểu học. Trên cơ sở thực trạng, chúng tôi đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tích cực và phát triển toàn diện cho HS.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về khảo sát

Mẫu khảo sát: 4 CBQL và 108 GV tại hai trường tiểu học tại TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Trường Tiểu học Lê Lợi và Trường Tiểu học Hòa Bình). Dữ liệu được thu thập vào tháng 01/2025 thông qua Google Forms.

Phương pháp khảo sát: sử dụng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, phản ánh mức độ thực hiện và kết quả thực hiện về công tác quản lý hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS. Dữ liệu sau khi thu thập được nhập vào phần mềm SPSS 20 để xử lý thống kê, áp dụng các phương pháp tính toán như giá trị trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong nghiên cứu này, điểm số của các câu hỏi được quy đổi theo thang đo 5 bậc, với khoảng cách giá trị được tính theo công thức: Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0.80 theo đó, thang đo khoảng theo giá trị ĐTB được quy ước như sau: 1.00-1.80: Kém/Không bao giờ; 1.81-2.60: Yếu/Hiếm khi; 2.61-3.40: Trung bình/Thỉnh thoảng; 3.41-4.20: Khá/Thường xuyên; 4.21-5.00: Tốt/Rất thường xuyên.

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh ở hai trường tiểu học tại thành phố Vũng Tàu

2.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh

Bảng 1. Đánh giá về thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo việc nghiên cứu mục tiêu, yêu cầu cần đạt của hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học các lớp học.	4.04	0.67	4.02	0.78
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV cần xây dựng mục tiêu hoạt động giáo dục PTKNTBV cho từng khối lớp, theo các tháng và các chủ đề trong năm học.	4.08	0.80	3.91	0.62
3	Phân tích đặc điểm tình hình thực tiễn của nhà trường, dựa trên mục tiêu đã xây dựng, có điều chỉnh hoặc bổ sung các mục tiêu để chỉ đạo thực hiện trong nhà trường.	3.79	0.76	4.19	0.74
4	Hướng dẫn tổ chuyên môn cùng GV, tổng phụ trách triển khai mục tiêu hoạt động giáo dục PTKNTBV tới GV dạy học của các lớp học trong nhà trường.	3.63	0.75	3.82	0.71
ĐTB chung		3.89	0.75	3.98	0.71

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, công tác quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học tại hai trường ở TP. Vũng Tàu nhìn chung đạt mức thường xuyên (ĐTB = 3.89), với kết quả thực hiện ở mức khá (ĐTB = 3.98). Điều này phản ánh sự quan tâm nhất định từ phía CBQL trong việc triển khai mục tiêu giáo dục PTKNTBV, góp phần nâng cao nhận thức và hành vi ứng phó nguy cơ của HS trong môi trường học đường. Tuy nhiên, mức độ “khá” cũng cho thấy còn tồn tại những hạn chế, đòi hỏi sự điều chỉnh chiến lược quản lý để tối ưu hiệu quả giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, các nguy cơ tai nạn thương tích học đường tại địa bàn TP. Vũng Tàu ngày càng đa dạng.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự chênh lệch nhất định giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện ở một số tiêu chí trong quản lý mục tiêu giáo dục PTKNTBV. Cụ thể, các hoạt động như chỉ đạo xây dựng và nghiên cứu mục tiêu giáo dục được thực hiện với tần suất cao, song kết quả đạt được chưa tương xứng, cho thấy vẫn còn khó khăn trong việc triển khai đồng bộ ở các khối lớp. Ngược lại, một số hoạt động như phân tích thực tiễn và điều chỉnh mục tiêu, dù được thực hiện ít thường xuyên hơn, lại ghi nhận kết quả cao, phản ánh rằng khi được chú trọng, các nội dung này có thể mang lại hiệu quả rõ rệt. Điều này cho thấy tần suất thực hiện không phải lúc nào cũng phản ánh đúng chất lượng triển khai, đòi hỏi cần nâng cao hiệu quả thực tiễn thông qua các biện pháp quản lý linh hoạt và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường.

2.2.2. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Bảng 2 cho thấy, việc quản lý nội dung hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS được thực hiện với mức độ thường xuyên (ĐTB = 3.80) và kết quả thực hiện khá (ĐTB = 3.75). Kết quả này cho thấy các trường tiểu học trong diện khảo sát đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc triển khai các nội dung giáo dục PTKNTBV cho HS. Tuy nhiên, mức độ thực hiện cao hơn so với kết quả thực hiện cho thấy vẫn còn những khó khăn trong quá trình triển

khai, có thể liên quan đến việc lựa chọn nội dung chưa phù hợp với nhận thức của HS, phương pháp truyền đạt chưa hấp dẫn hoặc thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường và các lực lượng hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng quản lý nội dung giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo GV xây dựng nội dung hoạt động giáo dục PTKNTBV theo mục tiêu hoạt động giáo dục PTKNTBV chung của toàn trường	4.12	0.78	3.80	0.92
2	Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung Hoạt động giáo dục PTKNTBV.	3.76	0.87	3.62	0.83
3	Giám sát việc triển khai các nội dung hoạt động giáo dục PTKNTBV.	3.64	0.79	3.80	0.67
4	Chỉ đạo điều chỉnh nội dung tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học.	3.67	0.73	3.77	0.67
ĐTB chung		3.80	0.79	3.75	0.77

Kết quả từ bảng 2 cũng cho thấy có sự chênh lệch nhất định giữa mức độ thực hiện và kết quả đạt được trong quản lý nội dung giáo dục KNTBV. Một số hoạt động dù được triển khai thường xuyên nhưng hiệu quả chưa tương xứng, phản ánh những hạn chế trong quá trình tổ chức và thực thi. Ngược lại, các hoạt động như giám sát và điều chỉnh nội dung, tuy tần suất thực hiện chưa cao, nhưng lại mang lại kết quả tích cực, cho thấy vai trò của chất lượng thực hiện trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện phương pháp chỉ đạo và tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBQL và GV.

2.2.3. Thực trạng quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Bảng 3. Đánh giá về thực trạng quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Định hướng cho GV sử dụng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.79	0.76	4.05	0.73
2	Tổ chức hướng dẫn GV lựa chọn và sử dụng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.89	0.78	4.02	0.84
3	Tổ chức bồi dưỡng cho GV về năng lực sử dụng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.81	0.77	3.93	0.72
4	Chỉ đạo GV thực hiện hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.94	0.84	3.71	0.69
5	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	4.21	0.87	4.23	0.79
6	Khen thưởng GV tích cực trong vận dụng hiệu quả hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.82	0.83	3.97	0.78
ĐTB chung		3.91	0.81	3.99	0.76

Bảng 3 cho thấy công tác quản lý việc thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS được thực hiện thường xuyên (3.91) và kết quả thực hiện khá (ĐTB = 3.99). Nhìn chung, ĐTB kết quả thực hiện cao hơn mức độ thực hiện, cho thấy rằng dù tần suất triển khai ở mức cao, nhưng chất lượng thực hiện vẫn được duy trì tốt. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục KNTBV, cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện, chẳng hạn như tính sáng tạo trong phương pháp tổ chức, mức độ tham gia của HS, cũng như sự hỗ trợ từ GV và phụ huynh. Đáng chú ý, tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” được thực hiện rất thường xuyên và kết quả thực hiện tốt. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên không chỉ giúp phát hiện kịp thời những hạn chế cần điều chỉnh mà còn góp phần nâng cao chất lượng triển khai, tạo điều kiện để HS tiếp thu và rèn luyện KNTBV một cách hiệu quả hơn.

Tiêu chí “Định hướng cho GV sử dụng hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” có mức độ thực hiện thường xuyên nhưng ĐTB thấp nhất trong số 6 tiêu chí khảo sát. Điều này cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định trong việc định hướng GV áp dụng các phương pháp phù hợp, có thể do sự thiếu đồng bộ trong hướng dẫn hoặc chưa có đủ tài liệu tham khảo hỗ trợ. Bên cạnh đó, tiêu chí “Chỉ đạo GV thực hiện hình

thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” có mức độ thực hiện khá nhưng ĐTB thấp nhất, phản ánh rằng công tác chỉ đạo vẫn cần được tăng cường để đảm bảo GV có sự hướng dẫn cụ thể và sát sao hơn trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục KNTBV cho HS.

2.2.4. Thực trạng quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Bảng 4. Đánh giá về thực trạng quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lập kế hoạch phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục PTKNTBV của HS tiểu học.	4.02	0.70	3.88	0.76
2	Triển khai, chỉ đạo việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục PTKNTBV của HS tiểu học	3.84	0.55	4.05	0.75
3	Chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục PTKNTBV của HS tiểu học	3.92	0.67	3.80	0.76
4	Kiểm tra, đánh giá việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động GDPT	4.01	0.66	3.84	0.67
	ĐTB chung	3.95	0.65	3.89	0.73

Bảng 4 cho thấy, công tác quản lý sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS được thực hiện thường xuyên (ĐTB chung = 3.95) và kết quả thực hiện khá (ĐTB chung = 3.89). Kết quả này cho thấy sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường đã được quan tâm và triển khai tương đối tốt, góp phần tạo nên môi trường giáo dục toàn diện, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình PTKNTBV của HS tiểu học. Việc duy trì sự phối hợp thường xuyên giúp tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường sự thống nhất trong định hướng giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để HS tiếp cận đa dạng các phương pháp và hoạt động phù hợp. Tuy nhiên, mặc dù mức độ thực hiện cao, kết quả đạt được vẫn chỉ ở mức khá, cho thấy cần có những biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp, chẳng hạn như tăng cường tính chủ động của các bên liên quan, cải thiện cơ chế liên kết giữa nhà trường và các tổ chức xã hội, cũng như nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của họ trong giáo dục KNTBV cho HS.

Trong số các nội dung khảo sát, “Lập kế hoạch phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục PTKNTBV của HS tiểu học” có mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB cao nhất, kết quả thực hiện khá, cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa kế hoạch đề ra và hiệu quả thực tế khi triển khai. Nội dung “Triển khai, chỉ đạo việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục PTKNTBV của HS tiểu học” có kết quả thực hiện khá với ĐTB cao nhất, mức độ thực hiện thường xuyên với ĐTB thấp nhất, cho thấy rằng khi được thực hiện, công tác chỉ đạo đạt hiệu quả tốt, nhưng tần suất thực hiện chưa thực sự đảm bảo. Như vậy, cần tăng cường sự cân bằng giữa lập kế hoạch và triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của quá trình phối hợp để nâng cao chất lượng giáo dục KNTBV cho HS tiểu học.

2.2.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Bảng 5. Đánh giá về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.72	0.88	3.82	0.80
2	Triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	4.13	0.89	3.85	0.83
3	Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	4.00	0.85	4.11	0.89
4	Huy động nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.73	0.94	3.77	0.81

5	Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.79	0.78	3.87	0.78
6	Chỉ đạo điều chỉnh việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	3.87	0.85	3.73	0.78
	ĐTB chung	3.87	0.87	3.86	0.81

Bảng 5 cho thấy, thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục KNTBV cho HS tại các trường tiểu học tại TP. Vũng Tàu được thực hiện thường xuyên (ĐTB = 3.87) và kết quả thực hiện khá (3.86). Việc quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục KNTBV cho HS tiểu học được thực hiện thường xuyên với kết quả khá có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực và môi trường giáo dục phù hợp, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và PTKNTBV ở HS một cách hiệu quả và bền vững.

Đáng chú ý, việc “Triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” được thực hiện thường xuyên với ĐTB cao nhất; ngược lại, “Xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” được thực hiện ít thường xuyên hơn với ĐTB thấp nhất. Kết quả này cho thấy mặc dù công tác triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục KNTBV cho HS tiểu học được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhưng việc lập kế hoạch cho hoạt động này chưa được chú trọng tương xứng. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính hệ thống, định hướng lâu dài và tối ưu hóa nguồn lực, do đó, cần có biện pháp tăng cường công tác lập kế hoạch để đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả hơn trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc “Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” có kết quả thực hiện khá với ĐTB cao nhất. Kết quả này cho thấy công tác chỉ đạo bồi dưỡng cho GV và cán bộ chuyên trách trong việc sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giáo dục KNTBV cho HS được chú trọng và mang lại kết quả khả quan. Tiêu chí “Chỉ đạo điều chỉnh việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS” có kết quả thực hiện khá với ĐTB thấp nhất, gợi ý rằng mặc dù GV và CBQL được trang bị kiến thức, nhưng nếu không có sự điều chỉnh linh hoạt và kịp thời trong đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thì hiệu quả giáo dục có thể chưa được tối ưu hóa. Vì vậy, cần tăng cường công tác rà soát, điều chỉnh để đảm bảo cơ sở vật chất được sử dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

2.2.6. Thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học

Bảng 6. Đánh giá về thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS

STT	Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học.	3.80	1.11	3.76	1.06
2	Tổ chức đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học theo kế hoạch.	3.99	0.94	4.17	0.78
3	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học đã xác định.	4.02	0.75	3.62	1.08
4	Phát hiện điều chỉnh những hạn chế khi tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học.	3.93	0.89	4.22	0.81
5	Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học.	3.97	0.79	4.09	0.77
	ĐTB chung	3.94	0.89	3.97	0.90

Bảng 6 phản ánh thực trạng quản lý công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS được thực hiện thường xuyên (ĐTB chung = 3.94) và kết quả thực hiện khá (ĐTB chung = 3.97). Kết quả này cho thấy sự quan tâm của CBQL trong việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS. Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên không chỉ giúp phát hiện kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai mà còn tạo cơ sở để điều chỉnh, nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp giáo dục. Đồng thời, công tác này góp phần củng cố trách nhiệm, nâng cao năng lực chuyên môn của GV và bảo đảm quyền lợi học tập an toàn, hiệu quả cho HS.

Đáng chú ý, tiêu chí “Kiểm tra việc thực hiện hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học đã xác định” mặc dù có tần suất thực hiện cao nhất nhưng lại đạt kết quả thực hiện thấp nhất, cho thấy sự chưa tương

xứng giữa mức độ thực hiện và hiệu quả. Tương tự, tiêu chí “Phát hiện, điều chỉnh những hạn chế khi tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS ở các trường tiểu học” cũng ghi nhận tần suất thực hiện cao nhưng hiệu quả đạt được chưa tương xứng. Thực trạng này cho thấy công tác kiểm tra và điều chỉnh tuy được chú trọng về mặt hình thức nhưng hiệu quả thực tiễn còn hạn chế. Nguyên nhân có thể do việc kiểm tra mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, hoặc các biện pháp điều chỉnh chưa được triển khai kịp thời và hiệu quả. Do đó, cần tăng cường chất lượng công tác điều chỉnh sau kiểm tra thông qua việc xây dựng cơ chế phản hồi hiệu quả, hỗ trợ chuyên môn cho GV và đảm bảo tính khả thi trong các biện pháp khắc phục.

3. Kết luận

Giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học là yêu cầu cấp thiết trong nhà trường hiện nay. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDPTKNTBV cho HS tại hai trường tiểu học tại TP. Vũng Tàu được thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá trên các bình diện quản lý mục tiêu, quản lý nội dung, quản lý phương pháp và hình thức tổ chức, quản lý công tác kiểm tra, đánh giá, quản lý sự phối hợp các lực lượng và quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS. Những phát hiện này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc hoạch định và điều chỉnh các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục PTKNTBV tại các cơ sở giáo dục tiểu học. Để cải thiện thực trạng quản lý hoạt động giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học, cần tăng cường nhận thức của các lực lượng giáo dục, hoàn thiện kế hoạch và nội dung chương trình, đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động, đẩy mạnh công tác kiểm tra gắn với điều chỉnh phù hợp, phát huy hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, đồng thời bảo đảm đầy đủ các điều kiện hỗ trợ. Những biện pháp này là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục PTKNTBV cho HS tiểu học.

Tuy nhiên, nghiên cứu còn tồn tại một số hạn chế nhất định như phạm vi khảo sát chỉ tập trung tại một địa phương nên chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm đa dạng về điều kiện tổ chức giáo dục PTKNTBV ở các khu vực khác. Ngoài ra, nghiên cứu chủ yếu mang tính mô tả thực trạng, chưa phân tích sâu các nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục PTKNTBV. Từ những hạn chế nêu trên, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng phạm vi khảo sát trên nhiều địa bàn khác nhau để có cái nhìn toàn diện và khái quát hơn. Đồng thời, nên sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính để khám phá sâu hơn các yếu tố ảnh hưởng, từ đó xây dựng mô hình quản lý phù hợp với từng bối cảnh trường học cụ thể. Các hướng nghiên cứu tiếp theo cũng có thể tập trung vào đánh giá tác động thực tiễn của các biện pháp quản lý giáo dục KNTBV đã triển khai, nhằm điều chỉnh và hoàn thiện chính sách, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho HS tiểu học một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Brown, S. L., Birch, D. A., & Kancherla, V. (2005). Bullying Perspectives: Experiences, Attitudes, and Recommendations of 9- to 13-Year-Olds Attending Health Education Centers in the United States. *Journal of School Health*, 75(10), 384-392. <https://doi.org/10.1111/j.1746-1561.2005.00053.x>
- Chen, G. (2011). Rationale of Self-defense Education in American Schools. *Sport Science Review*, 20(1-2), 65-76. <https://doi.org/10.2478/v10237-011-0047-2>
- Le, T. T. H., & Nguyen, T. T. H. (2021). Education of self-protection skills for kindergarten students by methods of experiential approach: A case study in Kindergartens in Dinh Hoa District, Thai Nguyen province, Vietnam. *Journal for Educators, Teachers and Trainers*, 12(4), 154-161. <https://doi.org/10.47750/jett.2021.12.04.021>
- Lê Thị Thanh Huệ (2022). Khảo sát kỹ năng tự bảo vệ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào*, 8(1), 78-82. <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/718>
- Nguyễn Đoàn Thế (2020). Thực trạng và giải pháp quản lý giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 42, 109-118.
- Nguyễn Đoàn Thế (2020). Thực trạng và giải pháp quản lý giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 42, 109-118.
- Nguyễn Lê Thy Giang (2019). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh tiểu học ở các xã miền núi thành phố Hà Nội*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.